

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM QUẢN LÝ  
GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HĐ-TTGTHTKT

Thành phố.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG**

**Dự toán:** Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị thuộc địa bàn .....

**Gói thầu:** Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước công tác duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị thuộc địa bàn .....

Địa điểm: .....

**I. Các căn cứ ký kết hợp đồng:**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26 tháng 11 năm 2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ xây dựng hướng dẫn nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Công bố định mức dự toán công tác bảo dưỡng, duy trì một số lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành quy định về công tác quản lý vận hành và bảo trì các công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân cấp cho Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công của lao động trực tiếp sản xuất trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 964/QĐUBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công của lao động trực tiếp sản xuất trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn Thành phố từ ngày 01 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 353/UBND-ĐT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng các định mức, đơn giá, định

mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước và hệ số điều chỉnh tiền lương tăng thêm trong chi phí dịch vụ sự nghiệp công thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc hợp nhất Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Trung tâm Phát triển Hạ tầng kỹ thuật thành phố Thủ Đức, Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Sở Xây dựng thực hiện một số nội dung về công tác quản lý, vận hành, chăm sóc và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, thoát nước đô thị và công viên cây xanh;

Căn cứ công văn số 6052/SXD-HTKT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Sở Xây dựng về hướng dẫn quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-SXD-HTKT ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Sở xây dựng về Về giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật (thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị và công viên, cây xanh) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (không bao gồm khối lượng hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế);

Căn cứ Công văn số 2827/SXD-TC ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Xây dựng về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm giai đoạn 2026-2028;

Căn cứ Công văn số 12278/SXD-TC ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng về thông báo số kiểm tra chi ngân sách năm 2026 và dự kiến số chi ngân sách năm 2026-2028;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-SXD-TC ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-SXD-TC ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Điều chỉnh lần 4);

Căn cứ Kế hoạch số 12745/KH-SXD-HTKT ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Sở Xây dựng về kế hoạch triển khai công tác đấu thầu các gói thầu quản lý, bảo trì, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị, công viên, cây xanh đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng năm 2026.

Căn cứ Quyết định số ..... ngày .... tháng ....năm ..... của ..... về phê duyệt dự toán Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước công tác duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận:..... ;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày .... tháng ....năm ..... của ..... về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.....;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày .... tháng .... năm ..... của Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu;

Căn cứ E-Hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công .....

Căn cứ E-Hồ sơ dự thầu của.....

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT kèm theo Tờ trình số...ngày... tháng...năm 2026 của Công ty.... về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số...ngày... tháng ...năm ....của...

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTQLGTHTKT ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Trung tâm Quản lý Giao thông và Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu .....

Căn cứ Thư chấp thuận và trao hợp đồng.....

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng .....

Căn cứ các quy định pháp lý liên quan khác.

## II. Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng

Một bên là: **Bên A**

Tên giao dịch:**TRUNG TÂM QUẢN LÝ GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đại diện: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 360 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, Tp. Hồ Chí Minh

Tài khoản số: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

*(Thành lập theo Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)*

và bên kia là: **Bên B**

Tên giao dịch:

Đại diện : ..... - Chức vụ: .....

Trụ sở : .....

Điện thoại : .....

Tài khoản : .....

Mã số thuế : .....

Mã .....

chương:

Mã nội dung kinh tế:

Cơ quan quản lý thu: .....

Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu: .....

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp .....

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng gói thầu .....cung cấp dịch vụ sự nghiệp công .....theo các điều khoản sau:

### **Điều 1. Nội dung công việc**

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện Gói thầu ..... được phê duyệt tại Quyết định số ..... ngày ... tháng 6 năm 2026 của Trung tâm ..... và E-HSMT, bảng giá dự thầu, biên bản hoàn thiện hợp đồng và các biên bản liên quan khác; đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

### **Điều 2. Phương thức kiểm tra giám sát, yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm**

#### **2.1. Phương thức kiểm tra, giám sát của Bên A:**

Nội dung phương thức kiểm tra, giám sát của Bên A được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng và Biên bản thỏa thuận khác giữa hai bên (nếu có) và các quy định có liên quan khác.

#### **2.2. Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng:**

- Bên B phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành quy định về công tác quản lý, vận hành và bảo trì các công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành được phân cấp cho Sở Giao thông vận tải (**nay là Sở Xây dựng**) quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng và các quy định có liên quan khác.

- Công tác bảo dưỡng phải thực hiện đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật, an toàn trong thi công và đảm bảo chất lượng.

- Bên B đảm bảo vật tư, thiết bị do Bên B cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ

ràng, đúng quy định do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, đảm bảo nguồn vật tư dự phòng đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

### **Điều 3. Thời gian thực hiện**

Thời gian thực hiện gói thầu: .....ngày (từ ngày .....đến ngày....)

Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày....đến ngày.....(bao gồm thời gian thực hiện gói thầu và thời gian lập hồ sơ quyết toán)

### **Điều 4. Loại hợp đồng và giá hợp đồng:**

4.1. Loại hợp đồng: Theo **Đơn giá điều chỉnh**

4.2. Giá hợp đồng:

STT	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng			
		Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế)	Giá trị thuế	Dự phòng	Cộng
1	Năm 2026 (từ 01/7/2026 đến 31/12/2026)				
2	Năm 2027 (từ 01/01/2027 đến 31/12/2027)				
3	Năm 2028 (từ 01/01/2028 đến 31/12/2028)				
4	Năm 2029 (từ 01/01/2029 đến 30/6/2029)				
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

(Kèm theo Bảng giá ký hợp đồng)

Giá trị hợp đồng chính thức là giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán, kiểm tra thay đổi về giá trị khối lượng đã được quyết toán thì giá trị sau thanh tra, kiểm toán, kiểm tra là giá hợp đồng chính thức cuối cùng.

Giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng.

### **Điều 5. Điều chỉnh giá hợp đồng**

- Việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp

đồng và chỉ thực hiện khi dự toán điều chỉnh được phê duyệt và hai bên ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

- Giá hợp đồng sau khi điều chỉnh không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp giá hợp đồng sau khi điều chỉnh vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chỉ được điều chỉnh sau khi có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

- Giá hợp đồng có thể được điều chỉnh một trong các trường hợp sau:

+ Trên cơ sở dự toán ngân sách được giao hằng năm và dự toán điều chỉnh được phê duyệt, đảm bảo không cao hơn kinh phí trong dự toán ngân sách được giao.

+ Chính sách của Nhà nước về thuế GTGT tại từng thời điểm trong thời gian thực hiện hợp đồng;

+ Điều chỉnh đơn giá khi có chênh lệch về chi phí nhân công và máy thi công:

Khi Nhà nước thay đổi chính sách về tiền lương ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng thì hai bên sẽ thỏa thuận lại đơn giá thanh toán hợp đồng kể từ thời điểm chính sách này có hiệu lực và trên cơ sở dự toán điều chỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ dự thầu của Bên B.

+ Thực hiện theo yêu cầu tiết kiệm đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên của cấp có thẩm quyền (nếu có);

+ Trường hợp có khối lượng, số lượng tăng hoặc giảm trong quá trình thực hiện hợp đồng nhưng không do lỗi của nhà thầu gây ra;

+ Do các trường hợp bất khả kháng quy định tại hợp đồng;

- Việc điều chỉnh giá hợp đồng được thống nhất theo nguyên tắc như sau:

+ Đối với khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng thì lấy đơn giá sau khi thực hiện điều chỉnh làm đơn giá thanh toán;

Khi thực hiện điều chỉnh đơn giá phải tính đến các yếu tố tỷ lệ trúng thầu của gói thầu, tỷ lệ trúng thầu hạng mục theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền. Trong mọi trường hợp phải đảm bảo đơn giá điều chỉnh = (tỷ lệ thấp nhất giữa tỷ lệ trúng thầu của từng hạng mục và tỷ lệ giảm giá khi ký hợp đồng của cả gói thầu) x (đơn giá có trong hợp đồng sau khi thực hiện điều chỉnh chênh lệch về nhân công, máy thi công).

+ Đối với khối lượng công việc không có đơn giá trong hợp đồng thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất:

(+) Trước khi thực hiện công việc thuộc khối lượng phát sinh, hai bên phải lập biên bản thống nhất về khối lượng phát sinh, nguyên tắc tính đơn giá đối với khối lượng phát sinh làm cơ sở lập dự toán điều chỉnh và ký kết Phụ lục hợp đồng.

(+) Đơn giá của phần khối lượng phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng được tính theo quy định tại thời điểm thực hiện và được nhân với tỷ lệ trúng thầu của gói thầu. Trường hợp tỷ lệ trúng thầu của gói thầu > 95% (**tỷ lệ trúng thầu là giá ký hợp đồng của gói thầu/trên giá gói thầu được duyệt**) thì đơn giá của các công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng là đơn giá theo quy định tại thời điểm thực hiện trừ đi tỷ lệ giảm giá tối thiểu là 5%.

- Trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.

## **Điều 6. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán hợp đồng**

### **6.1. Tạm ứng:**

Việc tạm ứng hợp đồng được thực hiện theo từng năm trên cơ sở giá trị hợp đồng sẽ thực hiện trong năm

Sau khi hợp đồng có hiệu lực và nhận được bảo lãnh tạm ứng tương đương với giá trị tạm ứng từng năm của Bên B, căn cứ vào dự toán kinh phí được giao hàng năm Bên A sẽ lập thủ tục gửi cơ quan cấp phát vốn tạm ứng 10% giá hợp đồng phân thực hiện của từng năm cho Bên B.

- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng có thể bằng tiền mặt hoặc tín thư của ngân hàng  
 - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán.

- Thu hồi tạm ứng: Bên A sẽ thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán theo tỷ lệ thanh toán tương ứng và thu hồi hết giá trị tạm ứng sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng mỗi năm. Mức thu hồi tạm ứng được xác định theo công thức sau:

**Giá trị thu hồi tạm ứng =  $[(\sum \text{Giá trị khối lượng thực hiện nghiệm thu thanh toán} / \text{Giá trị hợp đồng}) \times (\text{Giá trị tạm ứng} / 0,8)] - \sum \text{Giá trị tạm ứng đã thu hồi}$ .**

### **6.2. Thanh toán hợp đồng:**

\* Hình thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản 100%.

\* Giá trị thanh toán:

Căn cứ dự toán NSNN được giao và cơ quan kiểm soát chi ngân sách chấp thuận, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ từ bên B thì Bên A sẽ gửi hồ sơ đến Kho bạc đề nghị thanh toán cho Bên B. Việc thanh toán được thực hiện như sau:

- Hàng tháng hoặc quý, chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu, Bên B phải lập hồ sơ thanh toán khối lượng thực hiện của tháng/quý trước đó gửi cho Bên A, Bên A sẽ kiểm tra và gửi hồ sơ đề nghị Kho bạc thanh toán 100% giá trị khối lượng thực hiện được nghiệm thu sau khi đã trừ số tiền cắt trừ do nghiệm thu không đạt hoặc tiền xử phạt theo hợp đồng, đồng thời thu hồi tạm ứng theo tỷ lệ quy định tại khoản 6.1 điều này. Mọi sự chậm trễ do chủ quan của Bên B dẫn đến việc thanh toán chậm hoặc không được quyết toán, Bên B phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đồng thời sẽ bị phạt theo quy định tại điều 15 của hợp đồng.

- Riêng tháng cuối cùng của năm, Bên B phải nộp tất cả hồ sơ thanh toán trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo; nếu quá thời hạn nêu trên mà Bên B chưa nộp thì sẽ bị phạt theo quy định tại điều 15 của hợp đồng.

- Sau khi kết thúc niên độ ngân sách hoặc kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải nộp số tiền là 01% giá trị thực hiện hợp đồng của năm đó bằng chuyển khoản vào tài khoản (Số tài khoản 3741.0.1128805.94283 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II) của Bên A để bảo đảm chờ quyết toán và làm cơ sở Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện. Bên A sẽ hoàn trả số tiền bảo đảm chờ quyết toán còn lại sau khi đã trừ phần giá trị thanh toán vượt giá trị quyết toán (nếu có).

- Giá trị chính thức của hợp đồng là giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp giá trị quyết toán thấp hơn giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B thì Bên B phải hoàn trả phần chênh lệch đó vào ngân sách thành phố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Bên A về kết quả phê duyệt quyết toán.

\* Hồ sơ thanh toán: 06 bộ, bao gồm:

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (theo mẫu quy định hiện hành);

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có);

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

- Hồ sơ hoàn công;

- Các tài liệu khác theo quy định của Kho bạc.

### 6.3. Quyết toán hợp đồng:

Việc quyết toán giá trị thực hiện hợp đồng theo từng năm. Trước ngày 20/01 của năm kế tiếp, Bên B hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu và tính pháp lý đối với các tài liệu có liên quan cung cấp cho Bên A. Riêng khối lượng 6 tháng đầu năm 2029, Bên B cung cấp hồ sơ quyết toán cho Bên A trước ngày 31/7/2029

- Trường hợp có dự toán điều chỉnh, bổ sung, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự toán điều chỉnh, bổ sung được duyệt, Bên B phải gửi hồ sơ quyết toán cho Bên A. Nếu sau thời gian trên mà Bên B chưa gửi hồ sơ quyết toán chính thức cho Bên A thì Bên B sẽ bị xử phạt theo quy định của hợp đồng, đồng thời Bên A sẽ không thanh toán cho các đợt kế tiếp cho đến khi nhận được hồ sơ quyết toán.

- Trường hợp Bên B không nộp hồ sơ quyết toán, Bên A có quyền căn cứ giá trị đã thanh toán cho Bên B để làm giá trị đề nghị quyết toán; đồng thời thu hồi bảo đảm thực hiện hợp đồng, ngoài ra Bên B còn phải chịu phạt theo quy định tại điều 15 của hợp đồng.

- Bên B phải cùng phối hợp với Bên A xử lý các vấn đề còn tồn đọng theo hợp đồng đã ký và hoàn trả đầy đủ, kịp thời giá trị mà Bên A đã chi cho Bên B vượt hơn giá trị đã quyết toán (nếu có) trong quyết định phê duyệt quyết toán và kết luận thanh tra trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền và kết luận của thanh tra.

\* Hồ sơ quyết toán: 06 bộ bao gồm:

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (theo mẫu quy định hiện hành);

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có);

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

- Hồ sơ hoàn công.

### **Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng **03%** giá trị hợp cho Bên A trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 3 Điều 68 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 để đảm bảo trách nhiệm thực hiện hợp đồng.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng sẽ giảm dần theo giá trị quyết toán (A-B) hàng năm.

Bên B không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện kịp thời, đầy đủ khối lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định đã thỏa thuận trong hợp đồng này Bên A có quyền tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng sau 05 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của Bên A và Bên B không được khiếu kiện.

### **Điều 8. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm:**

8.1. Bên A chỉ nghiệm thu các sản phẩm của hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 và đủ hồ sơ theo quy định.

8.2. Công tác kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao khối lượng thực hiện được tổ chức theo quy định tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23 tháng 12 năm 2019, Hướng dẫn số 6052/SXD-HTKT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Sở Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên

quan;

Việc nghiệm thu được thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành, chất lượng công việc thực hiện, nhật ký vận hành, hồ sơ quản lý bảo trì và kết quả kiểm tra hiện trường của Bên A

Các nội dung phát sinh, điều chỉnh hoặc yêu cầu kỹ thuật chưa được quy định cụ thể trong các văn bản nêu trên thì thực hiện theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc biên bản thống nhất giữa hai bên, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành

### **Điều 9. Bảo hành**

9.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành công tác bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị đối với các hạng mục có vật tư sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa các hạng mục khối lượng công việc hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra.

9.2. Trong thời hạn bảo hành, nếu có hư hỏng do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B phải chịu trách nhiệm thực hiện lại hạng mục công việc cụ thể theo biên bản kiểm tra hiện trường. Bên B phải triển khai ngay công tác khắc phục sửa chữa và không được Bên A thanh toán thêm bất cứ một chi phí nào. Nếu Bên B chậm hoặc không kịp thời khắc phục sửa chữa để xảy ra sự cố, Bên B phải chịu mọi tổn thất thiệt hại xảy ra và còn bị phạt theo quy định tại Điều 15 của hợp đồng mà không được khiếu kiện.

9.3. Thời hạn bảo hành:

- Bảo hành công tác thay thế các thiết bị của hệ thống chiếu sáng đô thị, Bóng đèn LED, Bóng đèn Tuýp LED, Bộ đèn LED sự cố - thoát hiểm, Bộ đèn LED âm bật cầu thang, Bộ đèn LED dẫn lối, Bộ đèn LED đỉnh, Bộ đèn LED Downlight âm trần: Thời hạn bảo hành: 02 năm;

- Bảo hành các bộ đèn LED còn lại: 05 năm;

- Bảo hành các công việc khác còn lại: 01 năm.

Nghĩa vụ bảo hành của Bên B đối với các thiết bị lắp đặt trong thời gian thực hiện hợp đồng vẫn có hiệu lực độc lập và kéo dài cho đến khi hết thời hạn bảo hành quy định tại Khoản 9.3 này, kể cả khi hợp đồng này đã chấm dứt thời gian thực hiện.

9.4. Tiền bảo hành:

Mức tiền bảo hành được tính là: 05% giá trị thực hiện hợp đồng của phần khối lượng thuộc trách nhiệm bảo hành được nêu tại khoản 9.1 và 9.3 điều này. Bên B có trách nhiệm nộp số tiền bảo hành này (bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng) tại thời điểm khối lượng tháng 12 mỗi năm được nghiệm thu, riêng khối lượng của năm 2029 Bên B có trách nhiệm nộp vào tháng 7/2029.

Sau khi kết thúc thời hạn bảo hành mà không xảy ra hư hỏng do lỗi của Bên B hoặc có khiếm khuyết, hư hỏng nhưng đã được Bên B khắc phục, sửa chữa kịp

thời và khi có biên bản kiểm tra kết thúc thời gian bảo hành, Bên A xác nhận hết thời gian bảo hành công trình và hoàn trả tiền bảo hành cho Bên B (nếu bên B nộp bảo hành bằng tiền).

## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B**

### 10.1. Nhân lực chính của Bên B:

- Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A về thành phần, nhân lực chính để triển khai thực hiện ngay khi Hợp đồng có hiệu lực gồm:

+ Nhân lực chính của Bên B tại công trường và văn phòng.

+ Báo cáo về nhân lực, phương tiện, thiết bị.

- Trường hợp Bên B có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt phải có văn bản trình Bên A xem xét, chấp thuận trước khi thay đổi.

- Toàn bộ thời gian cán bộ chủ chốt của Bên B phân công thực hiện gói thầu phải được dành cho việc chỉ đạo thực hiện hợp đồng. Nếu chỉ huy trưởng công trường buộc phải tạm thời vắng mặt tại công trường trong thời gian bảo dưỡng, Bên B phải cử người thay thế phù hợp và phải được sự chấp thuận của Bên A.

### 10.2. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B:

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 và Hướng dẫn số 6052/SXD-HTKT ngày 28/4/2023 của Sở Xây dựng Biên bản thỏa thuận khác giữa hai bên (nếu có), Bên B còn phải thực hiện các trách nhiệm sau:

- Sau khi hợp đồng được ký kết, nhà thầu phải triển khai thực hiện ngay theo kế hoạch của Bên A; Trường hợp có thay đổi khối lượng so với hồ sơ mời thầu, Bên B có trách nhiệm báo trước cho Bên A cùng lập biên bản xác nhận có giải trình cụ thể và phối hợp lập kinh phí bổ sung trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với Bên A lập kế hoạch khối lượng hàng quý trước ngày 20 của tháng cuối quý trước để Bên A kiểm tra, xem xét, làm văn bản giao kế hoạch thực hiện cho quý kế tiếp;

- Thực hiện số hóa dữ liệu hệ thống chiếu sáng được giao thầu và cập nhật đầy đủ số liệu về công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên vào phần mềm quản lý duy tu của bên A;

- Bố trí đầy đủ phương tiện, thiết bị chuyên ngành, các vật tư, thiết bị dự phòng thường xuyên để có thể thực hiện ngay công tác thay thế, khắc phục sửa chữa các sự cố, hư hỏng đột xuất có thể xảy ra;

- Thi công đảm bảo chất lượng, kịp thời xử lý các sự cố và hư hỏng đột xuất, thường xuyên tiến hành kiểm tra chất lượng công việc thực hiện, chấp hành đúng yêu cầu của các hạng mục theo qui trình kỹ thuật và quy định về chất lượng;

- Bên B phải bố trí đầy đủ phương tiện, thiết bị chuyên ngành thường xuyên để phục vụ cho công tác Quản lý vận hành và duy tu sửa chữa thường xuyên hệ

thông chiếu sáng đô thị;

- Bên B chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị bảo đảm an toàn lao động, an toàn điện, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường theo quy định. Mọi tai nạn lao động, tai nạn điện, sự cố gây mất an toàn giao thông hoặc thiệt hại phát sinh do lỗi của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bên A và chịu trách nhiệm giải quyết và bồi thường;

- Đối với hệ thống đèn chiếu sáng đô thị bị xâm hại, Bên B phải kịp thời báo cáo cho Bên A và liên hệ cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự việc;

- Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm cho máy móc, thiết bị, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3. Trường hợp Bên B không mua bảo hiểm đúng trách nhiệm đã quy định, mọi thiệt hại tổn thất xảy ra (nếu có), Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm;

- Khi có thiên tai, các sự kiện an ninh, chính trị, lễ hội, nếu có yêu cầu của Bên A về hỗ trợ phương tiện, thiết bị, con người thì Bên B phải đáp ứng đầy đủ và kịp thời để hỗ trợ, khắc phục vô điều kiện và không được thanh toán các chi phí phát sinh này. Đồng thời, bên B chịu trách nhiệm thực hiện việc xử lý các sự cố do hệ thống chiếu sáng đô thị gây ra cho các bên liên quan;

- Phát hành sổ nhật ký công trình. Thi công cuốn chiếu, gọn, vật liệu thừa phải di chuyển ngay nơi khác, không để tồn đọng trên công trường, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong quá trình thi công không làm hư hỏng các công trình xung quanh như: điện, nước, điện thoại... nếu gây thiệt hại phải chịu bồi thường cho các chủ thể đó và chủ động giải quyết các vướng mắc với các chủ thể đó;

- Bên B có trách nhiệm bố trí đầy đủ nhân sự, phương tiện, thiết bị cần thiết để kịp thời phối hợp với Bên A xử lý các phản ánh, kiến nghị, sự cố liên quan đến hệ thống chiếu sáng đô thị thuộc phạm vi quản lý của hợp đồng; đồng thời phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp hoặc các yêu cầu hỗ trợ phục vụ công tác quản lý, vận hành hệ thống theo yêu cầu của Bên A. Trường hợp phát sinh khối lượng ngoài phạm vi hợp đồng, việc thực hiện và thanh toán được xem xét theo quy định hiện hành;

- Phối hợp với Bên A trong việc sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh, bổ sung (nếu có);

- Thực hiện đúng theo nội dung quy định tại Điều 6 của hợp đồng đối với việc lập và giao nộp hồ sơ thanh toán và hồ sơ quyết toán cho Bên A;

- Phải cập nhật, thường xuyên theo dõi sự cố và báo cáo tình hình hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị hàng ngày trên phần mềm quản lý duy tu của bên A. Trực vận hành điều khiển, giám sát tại trung tâm điều khiển chiếu sáng đô thị 24/24 giờ. Trường hợp xảy ra các sự cố nguy hiểm, Bên B phải báo cáo đầy đủ các vị trí hư hỏng cho Bên A đồng thời tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa hữu hiệu để tránh xảy ra tai nạn điện, tai nạn giao thông....;

- Phải vệ sinh định kỳ 1 tháng/1 lần và kiểm tra thường xuyên tình trạng kết nối, gói dữ liệu thuê bao của các sim ... đối với các tủ điều khiển có kết nối về Trung tâm Quản lý và Điều hành hệ thống chiếu sáng đô thị; Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đảm bảo sự kết nối liên tục của các tủ kết nối điều khiển cho hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn được giao thầu;

- Trong quá trình quản lý, vận hành, Bên B phải thường xuyên kiểm tra hiện trạng hệ thống; kịp thời phát hiện, xuất xử lý các bất cập kỹ thuật, hư hỏng, sự cố, mất cấp vật tư thiết bị, treo quảng cáo trái phép hoặc các nguy cơ mất an toàn khác. Đồng thời phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp cảnh báo, cô lập, khắc phục tạm thời nhằm bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, không để xảy ra tai nạn, ùn tắc giao thông hoặc ảnh hưởng mỹ quan đô thị;

- Đối với công tác quản lý, vận hành phải phát hiện kịp thời các bất hợp lý và sự cố, mất cấp, treo quảng cáo, phải thực hiện ngay biện pháp đảm bảo an toàn để không xảy ra tai nạn và ùn tắc giao thông;

- Trường hợp Bên A phát hiện việc mất cấp các vật tư thiết bị của hệ thống chiếu sáng bất kỳ mà Bên B không báo cáo thì Bên B sẽ bị cắt chi phí quản lý, vận hành trạm đèn đó và phải bồi thường các vật tư thiết bị mất cấp;

- Để phục vụ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và xử lý sự cố kịp thời, Bên B bố trí địa điểm lưu giữ vật tư dự phòng, vật tư thu hồi, vật tư hư hỏng và vật tư còn khả năng tái sử dụng phù hợp với quy mô thực hiện hợp đồng (>1.000 m<sup>2</sup>); đồng thời có trách nhiệm quản lý, bảo quản các vật tư này bảo đảm an toàn, tránh thất thoát, hư hỏng. Trường hợp Bên A có yêu cầu, Bên B thực hiện vận chuyển vật tư thu hồi về địa điểm lưu giữ theo chỉ định của Bên A và thực hiện thủ tục giao nhận, xác nhận theo quy định. Địa điểm lưu giữ vật tư phải bảo đảm khả năng phục vụ công tác xử lý sự cố, bảo dưỡng thường xuyên và đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát của Bên A khi cần thiết;

- Bên B phải có vật tư, thiết bị dự phòng để có thể thực hiện ngay công tác thay thế, khắc phục sửa chữa các sự cố có thể xảy ra;

- Bên B phải triển khai thực hiện ngay các khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng khi có yêu cầu bằng văn bản của Bên A;

- Bên B phải cung cấp cho Bên A hóa đơn theo đúng quy định của nhà nước đối với giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu. Nếu Bên B không thực hiện đúng quy định (không xuất hóa đơn hoặc xuất mà không cung cấp cho Bên A), Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Việc cung cấp chứng chỉ vật liệu theo yêu cầu của Bên A, Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A lấy mẫu vật liệu trước khi đưa vào thi công để thử nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu theo quy định. Đơn vị thử nghiệm phải hợp chuẩn;

- Trường hợp Bên B không kịp thời triển khai thực hiện các khối lượng phát sinh, các khuyết tật hạ tầng để xảy ra tai nạn giao thông, Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Trường hợp Bên B không kiểm tra số tài khoản thanh toán của hợp đồng dẫn đến cơ quan cấp phát vốn không thể chuyển khoản thanh toán hợp đồng, khi đó Bên B phải bồi hoàn toàn bộ chi phí cho Bên A để nộp phạt cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

- Bên B phải cập nhật mã hiệu điện kế của các tủ điều khiển chiếu sáng đô thị và có trách nhiệm phối hợp với Bên A cùng các đơn vị điện lực liên quan trong việc kiểm tra, rà soát sản lượng điện năng tiêu thụ, chỉ số điện hàng tháng; thực hiện công tác treo, tháo, kiểm tra thiết bị đo đếm điện năng phục vụ công tác quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Bên B ứng chi trả tiền thuê bao hàng tháng các gói cước thuê bao (3G, 4G, 5G...) của tủ kết nối điều khiển hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn được giao theo hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán chi phí cước thuê bao (3G, 4G, 5G...) cho Bên B theo giá trị hóa đơn thực tế của các nhà cung cấp gói cước thuê bao;

- Tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của hợp đồng.

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A**

#### **11.1. Trách nhiệm thu xếp tài chính của Bên A:**

- Thực hiện các thủ tục gửi cơ quan cấp phát vốn thanh toán cho Bên B theo Điều 6 của hợp đồng này;

- Làm thủ tục thanh quyết toán theo quy định sau khi Bên B nộp hồ sơ thanh quyết toán đầy đủ.

#### **11.2. Quyền hạn và nghĩa vụ chung của Bên A:**

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng, Bên A còn phải thực hiện các trách nhiệm sau:

- Giao kế hoạch khối lượng thực hiện hàng quý và gửi cho Bên B;

- Cử cán bộ giám sát kỹ thuật để tổ chức giám sát khối lượng, chất lượng và tiến độ thực hiện, nếu thấy phần nào chưa đảm bảo thì yêu cầu Bên B làm lại;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hợp đồng của Bên B;

- Đình chỉ việc thực hiện các công việc nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn theo quy trình, quy phạm kỹ thuật trong xây dựng và an toàn trong thi công;

- Không nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành nếu xét thấy không đạt yêu cầu theo quy định tại quy chế ban hành theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23/12/2019 của Sở Xây dựng và các văn bản

pháp lý điều chỉnh khác liên quan của UBND thành phố;

- Có quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự nếu trong quá trình triển khai thực hiện không đạt yêu cầu;

- Chủ trì phối hợp với Bên B giải quyết những khó khăn vướng mắc kịp thời (nếu có) trong quá trình thi công;

- Khi Bên B có báo cáo hoàn công đầy đủ, hợp lệ, Bên A có trách nhiệm xem xét thống nhất với Bên B và chủ trì tổ chức nghiệm thu theo quy định;

- Hoàn tất thủ tục pháp lý cho các khối lượng phát sinh cho Bên B và có trách nhiệm nghiệm thu thanh toán những khối lượng phát sinh này.

- Tạm dừng hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của hợp đồng.

### **Điều 12. Nhà thầu phụ**

12.1. Nhà thầu phụ được đề xuất trong E - Hồ sơ dự thầu của Bên B: .....

Trong quá trình thực hiện nếu cần thiết phải sử dụng nhà thầu phụ thì Bên B phải gửi văn bản đề xuất nhà thầu phụ (kèm theo hồ sơ năng lực) để Bên A xem xét. Khi có ý kiến chấp thuận của Bên A thì Bên B mới được giao công việc cho nhà thầu phụ thực hiện.

12.2. Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định (nếu có)

Nhà thầu phụ do Bên A chỉ định là một nhà thầu được Bên A chỉ định cho Bên B thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Bên B không đáp ứng được tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Bên A đã yêu cầu.

12.3. Việc sử dụng Nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Bên B. Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, sai sót của mình và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện.

12.4. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ cho Nhà thầu phụ theo quy định và thỏa thuận giữa Bên B với Nhà thầu phụ.

### **Điều 13. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng**

13.1. Tạm dừng hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Do có yêu cầu hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền;
- Do một bên đề xuất nhưng phải được bên kia đồng ý;
- Các trường hợp bất khả kháng.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

### 13.2. Chấm dứt hợp đồng:

- Trường hợp Bên B bị phá sản hoặc giải thể; chuyển nhượng hợp đồng cho cá nhân hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Bên A thì Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức. Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.

- Trường hợp Bên B vi phạm việc thực hiện theo theo Điều 2 của hợp đồng này, tùy theo mức độ vi phạm, Bên A có quyền xem xét ngưng thực hiện và chấm dứt hợp đồng. Đồng thời Bên B bị phạt, bồi thường thiệt hại theo Điều 15 của hợp đồng;

- Ngoài ra Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng nếu Bên B vi phạm một trong các trường hợp sau:

+ Thực hiện công tác quản lý để xảy ra sự cố nghiêm trọng, ảnh hưởng đến khả năng khai thác bình thường của công trình.

+ Khi tổng giá trị bị cắt trừ chiếm từ 12% giá trị hợp đồng trở lên.

- Bên B bị chấm dứt hợp đồng sẽ bị cấm tham gia đấu thầu (trong thời gian tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bị chấm dứt hợp đồng) cung ứng sản phẩm, dịch vụ công công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng thường xuyên công trình được phân cấp cho Bên A quản lý trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngoài các hình thức xử lý nêu trên, Bên vi phạm sẽ bị công bố tên và hành vi vi phạm trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

- Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà hai bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

- Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

- Trước khi chấm dứt hợp đồng, các bên phải thông báo ngay cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

- Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan.

### **Điều 14. Bất khả kháng**

14.1. Khái niệm: Là những tình huống thực tiễn xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát và ngoài khả năng lường trước của Bên A, Bên B; không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của Bên A, Bên B như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận.

#### 14.2. Không vi phạm hợp đồng:

Không bị cho là vi phạm hợp đồng khi một bên không có khả năng thực hiện hợp đồng được xác định nguyên nhân là do hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

#### 14.3. Biện pháp thực hiện:

14.3.1. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ phải thực hiện tất cả những biện pháp thích hợp để hạn chế tối đa hậu quả của sự kiện bất khả kháng nhằm thực hiện nhiệm vụ với thời gian nhanh nhất.

14.3.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ ngay lập tức thông báo cho bên kia biết. Chậm nhất 07 ngày sau khi sự việc xảy ra, phải cung cấp cho bên kia bản chất, nguyên nhân sự việc cũng như thông báo về biện pháp khôi phục trở lại các điều kiện bình thường.

### **Điều 15. Vi phạm hợp đồng**

Việc kiểm tra, giám sát và xử phạt công tác quản lý bảo dưỡng (bảo trì) thường xuyên gói thầu ..... được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Sở Xây dựng. Ngoài ra Bên B còn bị xử phạt đối với các trường hợp sau:

#### 15.1. Phạt khi vi phạm về tiến độ và chất lượng:

Trường hợp Bên B thực hiện không bảo đảm chất lượng, không kịp thời triển khai thi công để xảy ra sự cố hoặc tai nạn, ngoài phần phải chịu bù đắp mọi tổn thất (bồi thường thiệt hại) cho việc sửa chữa lại, Bên B còn phải chịu phạt 12% phần khối lượng bị vi phạm và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

- Nếu có hạng mục nào nghiệm thu không đạt thì Bên B phải làm lại hạng mục đó trong vòng 48 giờ và không được tính chi phí triển khai khắc phục.

- Trường hợp phát hiện Bên B thi công không đạt chất lượng theo quy định để xảy ra sự cố nghiêm trọng có thể gây ảnh hưởng đến khả năng khai thác bình thường của công trình hoặc tai nạn chết người, Bên B phải thi công lại, chịu mọi chi phí bồi thường liên quan.

Ngoài ra, Bên A căn cứ theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 16692/HD-SXD-HTKT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Sở Xây dựng; Tiêu chuẩn kỹ thuật (nếu có) để xử lý chi tiết các tình huống cụ thể.

Theo kết quả thí nghiệm, nếu chỉ tiêu về vật liệu không đạt so với quy định thì Bên B phải thực hiện lại hạng mục đó, đồng thời bị phạt 10% giá trị khối lượng bị vi phạm.

#### 15.2. Phạt vi phạm về khối lượng thực hiện:

Trường hợp Bên B không thực hiện hết khối lượng được thông qua do nguyên nhân chủ quan và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản (biên bản xử lý) thì Bên B sẽ bị phạt 12% giá trị khối lượng phần không thực hiện.

Bên B không thực hiện hoặc thực hiện chậm so kế hoạch hoặc trong quá trình thực hiện không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông thì quy định thì:

- Có văn bản nhắc nhở của ~~Sở Giao thông vận tải~~ Sở Xây dựng hoặc đơn vị quản lý: phạt 0,25% giá trị thực hiện hợp đồng trong 01 năm cho một nội dung (tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, an toàn giao thông ...) bị nhắc nhở.

- Trường hợp Bên B bị nhắc nhở bằng văn bản 02 lần trở lên: phạt thêm 0,5% giá trị hợp đồng trong 01 năm và thêm 0,25% giá trị hợp đồng trong 01 năm cho mỗi lần nhắc nhở tiếp theo.

- Trường hợp có sự cố hoặc tai nạn xảy ra do không thực hiện hoặc thực hiện chậm kế hoạch đề ra thì Bên B phải chịu mọi chi phí bồi thường liên quan và bị phạt 05% giá trị thực hiện hợp đồng trong 01 năm. Đồng thời bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm liên đới trước pháp luật.

15.3. Phạt vi phạm về an toàn giao thông: Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng, Bên B không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông để xảy ra sự cố về giao thông thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật và phạt thêm 0,5% giá trị hợp đồng.

15.4. Phạt vi phạm về an toàn điện: Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng, Bên B không có biện pháp đảm bảo an toàn điện theo quy định hiện hành, trường hợp để xảy ra sự cố về an toàn thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật và phạt thêm 0,5% giá trị hợp đồng

15.5. Phạt khi không thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp sau 07 ngày kể từ ngày khởi công công trình, Bên B hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký do lỗi chủ quan của Bên B thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, thu hồi kinh phí đã tạm ứng (nếu có), đồng thời Bên B bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng.

15.6. Trường hợp Bên B vi phạm thời gian nộp hồ sơ thanh toán và quyết toán do lỗi chủ quan, Bên B sẽ bị phạt 5% giá trị của tháng vi phạm hoặc quý vi phạm cho 05 ngày đầu tiên, phạt thêm 01% cho mỗi ngày tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt tối đa bằng 12% giá trị của quý vi phạm, cho đến khi Bên B nộp hồ sơ thanh toán và quyết toán đầy đủ và hợp lệ.

15.7. Trường hợp Bên A chậm giao dự toán cho Bên B, chậm trễ trong việc nghiệm thu, thanh toán (trừ trường hợp khách quan), Bên A sẽ bị phạt theo quy định hiện hành.

Tổng các mức phạt do vi phạm hợp đồng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Khi mức phạt bằng 12% giá trị hợp đồng hoặc bị nhắc nhở bằng văn bản 05 lần trong 01 năm, Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng về chất lượng, khối lượng hoặc về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn phòng chống cháy nổ hoặc công tác bảo vệ môi trường hoặc các hoạt động vi phạm liên quan đến Pháp luật được xác định do lỗi, trách nhiệm của Bên B thì tùy thuộc vào mức độ sai phạm và công tác khắc phục của Bên B, ngoài mức phạt hợp đồng được quy định tại khoản 15.1, 15.2, 15.3, 15.4 của điều này, Bên A còn có quyền chấm dứt hợp đồng đã ký và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá uy tín, xử lý cấm Bên B tham dự các gói thầu có liên quan lên hệ thống đấu thầu quốc gia.

15.8. Phạt do không trang bị máy móc công nghệ mới, công tác số hóa: Trong vòng thời gian 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực mà bên B không trang bị máy móc công nghệ mới, công tác số hóa đầy đủ theo khoản 10.2 Điều 10 và Điều 16 của hợp đồng này thì bị bên A phạt 1,0% giá trị hợp đồng.

15.9. Bên B phải có trách nhiệm triển khai ngay công tác khắc phục sự cố, phòng, chống bão, lũ; đảm bảo an ninh trật tự khi có yêu cầu của đơn vị quản lý. Trong trường hợp Bên B không thực hiện theo đúng

Tổng các mức giảm trừ do vi phạm hợp đồng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Khi mức giảm trừ bằng 12% giá trị hợp đồng, Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng.

#### **Điều 16. Đầu tư công nghệ mới:**

Bên B có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu đầu tư hoặc thuê các trang thiết bị, công nghệ mới phục vụ cho công tác quản lý, duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị có trong phạm vi gói thầu, cụ thể như:

+ Trang bị hoặc thuê dịch vụ phần mềm, thiết bị giám sát hành trình, camera và các thiết bị cảm biến khác (nếu có) để quản lý, giám sát công tác tuần tra: Camera giám sát hành trình, với số lượng tối thiểu là 03 bộ.

+ Trang bị hoặc thuê hệ thống thông tin địa lý (GIS), các phần mềm, các thiết bị hiện đại để theo dõi, cập nhật dữ liệu bảo trì công trình: Thiết bị định vị vệ tinh, với số lượng tối thiểu là 03 bộ.

+ Có giải pháp ứng dụng công nghệ để phối hợp triển khai việc tích hợp mã QR Code tự/tủ chiếu sáng với phần mềm duy tu; tích hợp phần mềm số hóa hồ sơ hoàn công vào phần mềm duy tu của Sở Xây dựng hoặc của Chủ đầu tư.

+ Sử dụng phần mềm tuần tra.

+ Phối hợp với bên A tổ chức hội thảo về công nghệ mới, công tác duy tu quản lý, bảo dưỡng khi có yêu cầu.

+ Phần mềm để lập, cập nhật và lưu trữ thông tin quản lý thuộc gói thầu: Nhà thầu phải sử dụng tối thiểu một phần mềm để lập, cập nhật và lưu trữ thông tin quản lý thuộc gói thầu trong vòng 06 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng và phải đảm bảo sao cho Chủ đầu tư có quyền truy cập, quản lý và theo dõi; Phần mềm phải tích hợp nhập được dữ liệu và có khả năng tích hợp hình ảnh trong quá trình duy tu/bảo dưỡng/sửa chữa. Chủ đầu tư sẽ xem xét các điều khoản với Nhà

thầu trong các năm thực hiện hợp đồng tiếp theo nếu nhà thầu không thực hiện đúng theo cam kết.

+ Thiết bị công nghệ phục vụ công tác duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị: Nhà thầu phải sử dụng các thiết bị công nghệ phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng trong vòng 06 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng.

### **Điều 17. Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua hòa giải, hoặc kiện vụ việc ra tòa án kinh tế có thẩm quyền giải quyết.

### **Điều 18. Thanh lý hợp đồng**

- Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:
  - + Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;
  - + Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Khoản 2 Điều 13 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng].
- Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Khoản 2 Điều 13 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng].

### **Điều 19. Hiệu lực hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sau khi Bên B nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Điều 7 Hợp đồng đến khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng.

### **Điều 20. Điều khoản chung**

- 20.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung của hợp đồng này.
- 20.2. Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thực hiện theo những quy định hiện hành.
- 20.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có những chủ trương mới, hai bên sẽ ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi cho phù hợp.
- 20.4. Hợp đồng này được lập thành .... bản có giá trị ngang nhau, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ .... bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**